

Số: /2026/QĐ-UBND Nghệ An, ngày tháng năm 2026
(Dự thảo)

QUYẾT ĐỊNH
Quy định nội dung chi và mức chi của
Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Nghệ An

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH13;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 60/2020/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai; số 63/2025/NĐ-CP ngày 05/3/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai; số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 về quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; số 53/2026/NĐ-CP ngày 05/02/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai;

Theo đề nghị của Giám đốc Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Nghệ An (kèm Báo cáo thẩm định số ngày .../2026 của Sở Tư pháp); sau khi lấy Phiếu biểu quyết đồng ý của các Thành viên UBND tỉnh;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định nội dung chi và mức chi Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Nghệ An.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định nội dung chi và mức chi của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Điều khoản thi hành

- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày/..../2026.
- Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quy định này được thay thế, sửa đổi, bổ sung thì áp dụng quy định theo văn bản mới.
- Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Giám đốc Cơ quan Quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, PCTT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Đệ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Nội dung chi và mức chi của

Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Nghệ An

(Kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND

Ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết nội dung chi và mức chi Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Nghệ An (sau đây viết tắt là Quỹ) theo Quy định tại khoản 1, Điều 17, Nghị định số 78/2021/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10, Điều 1, Nghị định số 63/2025/NĐ-CP)

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài đang sinh sống, hoạt động hoặc tham gia phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 3. Nguyên tắc chi Quỹ

1. Quỹ chỉ hỗ trợ cho các đối tượng chưa được hỗ trợ theo các quy định hiện hành khác của Nhà nước hoặc khi ngân sách nhà nước không đảm bảo chi. Trong trường hợp có nhiều chính sách, cơ chế hỗ trợ cùng một nội dung hỗ trợ thiệt hại do thiên tai thì đối tượng được hỗ trợ chỉ được nhận một chính sách hỗ trợ có mức cao nhất, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Việc hỗ trợ, chi Quỹ phải đảm bảo đúng đối tượng, đúng mục đích, kịp thời, hiệu quả, công khai, minh bạch.

3. Việc chi Quỹ cho các hoạt động phòng, chống thiên tai phải dựa trên cơ sở khả năng cân đối nguồn của Quỹ; thực hiện chi Quỹ cho các hoạt động phòng, chống thiên tai đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ NỘI DUNG CHI, MỨC CHI QUỸ

PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TỈNH NGHỆ AN

Điều 4. Nội dung chi và mức chi hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai

1. Hỗ trợ sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm; chăm sóc y tế; thực phẩm, nước uống cho người dân nơi sơ tán

Mức hỗ trợ 60.000 đồng/ngày/người; Thời gian hỗ trợ không quá 05 ngày/đợt thiên tai.

2. Hỗ trợ cho lực lượng tuần tra, kiểm tra phát hiện khu vực có nguy cơ xảy ra rủi ro thiên tai, sự cố công trình phòng, chống thiên tai và lực lượng được huy động tham gia ứng phó thiên tai.

a) Người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước: Thực hiện theo Điều 12 Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05/02/2026 của Chính phủ

b) Người hưởng lương từ ngân sách nhà nước: Thực hiện theo khoản 2 Điều 33 Nghị định 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ.

3. Hỗ trợ cho lực lượng thường trực trực ban, chỉ huy, chỉ đạo ứng phó thiên tai.

Mức hỗ trợ: Thực hiện theo quy định về chế độ tiền lương làm thêm giờ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo quy định của Bộ luật Lao động và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 5. Nội dung chi và mức chi cho các hoạt động cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai

1. Cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh, sách vở, phương tiện học tập và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai.

a) Cứu trợ về lương thực

Mức hỗ trợ 15kg gạo/người/tháng, thời gian cứu trợ không quá 03 tháng (Mức hỗ trợ áp dụng theo khoản 1 Điều 12 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội).

b) Cứu trợ về nước uống, thuốc chữa bệnh, và các nhu yếu phẩm cần thiết khác

Mức hỗ trợ 100.000 đồng/người/ngày, thời gian hỗ trợ không quá 05 ngày/đợt thiên tai.

c) Hỗ trợ sách vở, phương tiện học tập.

Mức chi không quá 100.000 đồng/học sinh/đợt thiên tai

2. Hỗ trợ tu sửa nhà ở, cơ sở y tế, trường học, xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai, tu sửa nhà kết hợp làm địa điểm sơ tán phòng tránh thiên tai

a) Hỗ trợ tu sửa nhà ở: Chỉ tính nhà chính (*nhà ở có chức năng để ở, sinh hoạt chính của hộ gia đình, không bao gồm các công trình phụ trợ như bếp tách biệt, chuồng trại, nhà kho*) và áp dụng đối hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn (**áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 15 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội**).

Hộ gia đình có nhà bị đổ, sập, trôi, cháy hoàn toàn do thiên tai: Mức hỗ trợ 40.000.000 đồng/hộ.

Hộ gia đình có nhà bị hư hỏng nặng do thiên tai mà không ở được thì được hỗ trợ chi phí sửa chữa: Mức hỗ trợ 20.000.0000 đồng/hộ.

b) Hỗ trợ cơ sở y tế, trường học, tu sửa nhà kết hợp làm địa điểm sơ tán phòng, tránh thiên tai

Mức hỗ trợ không quá 100.000.000 đồng/01 công trình.

c) Hỗ trợ xử lý vệ sinh môi trường

Mức hỗ trợ không quá 10.000.000 đồng/xã, phường/01 đợt thiên tai.

3. Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai

Mức hỗ trợ: Thực hiện theo Nghị định 09/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật và **Nghị quyết 16/2025/NQ-HĐND ngày 05/9/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Nghệ An**. Nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai chỉ hỗ trợ khi ngân sách tỉnh không đảm bảo theo quy định tại Nghị định 09/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật.

4. Tháo bỏ hạng mục, vật cản gây nguy cơ rủi ro thiên tai

Mức hỗ trợ theo dự toán được cấp thẩm quyền phê duyệt, nhưng không quá 50.000.000 đồng/01 hạng mục, vật cản.

5. Hỗ trợ xử lý đảm bảo giao thông thông suốt cho những đoạn tuyến giao thông đường bộ, đường sắt quan trọng trên địa bàn bị sụt trượt, sạt lở

Mức hỗ trợ theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng không quá 200.000.000 đồng/01 công trình.

6. Hỗ trợ kinh phí tu sửa, xử lý và xây dựng khẩn cấp công trình phòng, chống thiên tai

Mức hỗ trợ theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng không quá 3.000.000.000 đồng/01 công trình.

Điều 6. Nội dung chi và mức chi hỗ trợ cho các hoạt động phòng ngừa

1. Thông tin, truyền thông và giáo dục về phòng, chống thiên tai

Mức hỗ trợ áp dụng theo **Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18/8/2023 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán kinh phí đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hoà giải ở cơ sở**; Nghị Quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2. Lập, rà soát kế hoạch phòng, chống thiên tai và phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai

Mức hỗ trợ theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ

3. Hỗ trợ sắp xếp, di chuyển dân cư ra khỏi vùng thiên tai, nguy hiểm

Mức hỗ trợ 30.000.000 đồng/hộ (**áp dụng khoản 2 Điều 15 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội**).

4. Hỗ trợ phổ biến, tuyên truyền, giáo dục, tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức cho các lực lượng tham gia công tác phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương và cộng đồng.

Mức hỗ trợ thực hiện theo **Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 20/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Nghệ An và Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 10/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi bổ sung một số điều của NQ số 19/2017/NQ-HĐND ngày 20/12/2017**.

5. Diễn tập phòng, chống thiên tai ở các cấp

Hỗ trợ theo hoá đơn, chứng từ chi thực tế hợp pháp trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhưng mức hỗ trợ đối với diễn tập cấp xã không quá 15.000.000 đồng/cuộc; diễn tập cấp tỉnh không quá 100.000.000 đồng/cuộc.

6. Mua bảo hiểm rủi ro thiên tai cho đối tượng tham gia lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã.

Mức hỗ trợ áp dụng theo dự toán hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phù hợp với khả năng cân đối của Quỹ phòng, chống thiên tai.

7. Tập huấn và duy trì hoạt động cho các đối tượng tham gia hộ đê, lực lượng quản lý đê nhân dân, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã, tình nguyện viên phòng, chống thiên tai.

Mức hỗ trợ thực hiện theo Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 20/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Nghệ An và Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 10/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 20/12/2017. Riêng chế độ duy trì hoạt động cho lực lượng quản lý đê nhân dân thực hiện theo Quyết định số 4827/QĐ-BNN-PCTT ngày 09/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) quy định về phân loại, phân cấp tuyến đê tả Lam, tỉnh Nghệ An và Quyết định số 4765/QĐ-UBND.NN ngày 04/11/2011 của UBND tỉnh Nghệ An phê duyệt Đề án thành lập lực lượng quản lý đê nhân dân tỉnh Nghệ An.

8. Hỗ trợ xây dựng công cụ, phần mềm, quan trắc, thông tin dự báo, cảnh báo thiên tai tại cộng đồng phục vụ công tác phòng, chống thiên tai

Hỗ trợ cho các cơ quan cấp tỉnh theo dự toán được cấp thẩm quyền phê duyệt, mức hỗ trợ không quá 500.000.000/công cụ, phần mềm.

9. Hỗ trợ mua sắm, đầu tư phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai theo quy định

Thực hiện theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

10. Hỗ trợ các hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định

a) Đối với hoạt động phòng cháy: Theo dự toán được cấp thẩm quyền phê duyệt và mức hỗ trợ không quá 100.000.000 đồng/đơn vị/năm.

b) Đối với hoạt động chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ: Theo dự toán được cấp thẩm quyền phê duyệt và mức hỗ trợ không quá 50.000.000 đồng/hoạt động/đơn vị/năm.

c) Đối với các hoạt động quy định tại điểm a điểm b khoản này chỉ được hỗ trợ khi ngân sách nhà nước không đảm bảo.

Điều 7. Phân bổ Quỹ phòng, chống thiên tai cho UBND cấp xã và chi phí quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh

1. Ủy ban nhân dân cấp xã được giữ lại 28% số thu trên địa bàn để hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu là 5%; chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu quỹ là 3% và chi thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp xã là 20%. Số tiền thu quỹ còn lại (72% số thu trên địa bàn) nộp vào tài khoản Quỹ cấp tỉnh.

2. Chi phí quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh là 3% tổng số thu Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh, dùng để chi cho các nội dung sau:

a) Chi trả tiền lương, tiền công cho các đối tượng là hợp đồng tại Cơ quan Quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh để thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến Quỹ phòng, chống thiên tai.

Mức chi do Giám đốc Cơ quan Quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai quyết định theo các quy định hiện hành.

b) Chi cho các cuộc kiểm tra công tác xây dựng kế hoạch thu Quỹ và sử dụng nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai tại các địa phương, đơn vị, bao gồm chi phí nhiên liệu, phụ cấp lưu trú và phòng nghỉ

Mức chi theo định mức, đơn giá theo quy định hiện hành.

c) Chi phí hành chính phát sinh của Quỹ phòng, chống thiên tai, cụ thể:

Chi công tác phí; vật tư, văn phòng phẩm, nhiên liệu, thông tin liên lạc và các dịch vụ công cộng khác; mua sắm, sửa chữa tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị; tổ chức hội nghị và các chi khác phục vụ hoạt động của Quỹ.

Mức chi theo định mức quy định hiện hành được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 8. Quản lý và quyết toán

Kinh phí được hỗ trợ từ Quỹ phòng chống thiên tai được quản lý và quyết toán theo quy định tại Quyết định số/QĐ-UBND ngày/2025 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế tổ chức hoạt động Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh Nghệ An và theo các chế độ tài chính hiện hành.